

## HOẠT ĐỘNG VÀ VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM TỪ SAU KHỞI NGHĨA YÊN BÁI ĐẾN TRƯỚC THẾ CHIẾN II

Phạm Hồng Tung<sup>(1)</sup>

1. Trong các công trình nghiên cứu về Việt Nam quốc dân đảng (VNQDD) nói riêng và lịch sử Việt Nam cận đại nói chung, hầu như tất cả các học giả ở Việt Nam và nước ngoài đều nhất trí nhìn nhận cuộc khởi nghĩa vũ trang của VNQDD vào nửa đầu tháng 2 năm 1930 (thường được biết đến dưới tên gọi là "cuộc khởi nghĩa Yên Bái") là sự kiện quan trọng đặc biệt, tạo ra một bước ngoặt căn bản trong vận trình lịch sử của tổ chức này. Thất bại của cuộc nổi dậy và cuộc khủng bố tàn bạo của chính quyền thực dân sau đó, đúng như Nguyễn Thái Học và một số lãnh tụ khác của VNQDD từng tiên liệu, đã dẫn đến sự tan vỡ toàn bộ hệ thống tổ chức của đảng. Chỉ trong vòng một khoảng thời gian ngắn toàn bộ ban lãnh đạo và hầu hết đảng viên của VNQDD đã bị bắt, bị giết hoặc tù đày. Hệ thống cơ sở của đảng gần như bị xóa sạch từ Bắc đến Nam. Như vậy, có thể nói, vào khoảng cuối năm 1930 VNQDD trên thực tế đã không còn tồn tại với tư cách là một tổ chức.

Muộn hơn một năm và theo một cách khác, phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 10 năm 1930 đổi tên là Đảng cộng sản Đông Dương (ĐCSDD)) lãnh đạo, cũng rơi vào cảnh hướng tương tự. Sau thất bại của cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô-viết Nghệ Tĩnh, do kết quả của các thủ đoạn khủng

bổ, đàn áp tàn bạo và tinh vi của thực dân Pháp, hàng nghìn cán bộ của ĐCSDD đã bị giết hoặc tù đày. Hệ thống tổ chức của Đảng gần như bị xóa sổ hoàn toàn vào khoảng cuối năm 1931.

2. Sau thời kỳ khủng bố trắng tàn khốc của chính phủ thực dân Pháp, cả hai tổ chức cách mạng - VNQDD và ĐCSDD, đều phải cố gắng khắc phục hậu quả, khôi phục lại hệ thống tổ chức toàn quốc của mình, và từng bước tái khẳng định vị trí là những chính đảng nắm giữ ngọn cờ lãnh đạo phong trào yêu nước Việt Nam. Thực tế lịch sử đã cho thấy đây là một thách thức có tính chất sống còn đối với cả hai tổ chức trên, và toàn bộ vận mệnh của hai chính đảng hoàn toàn phụ thuộc vào việc họ có thể vượt qua được "kiếp nạn" này hay không.

Đối với ĐCSDD, mặc dù với một đội ngũ cán bộ rất trung kiên, phần lớn đã được huấn luyện và tôi rèn trong tranh đấu; mặc dù được Quốc tế cộng sản, Đảng cộng sản Pháp và Đảng cộng sản Trung Quốc giúp đỡ, ủng hộ trên nhiều phương diện, nhưng cuộc đấu tranh để khôi phục hệ thống tổ chức của đảng, phục hồi hoạt động cách mạng cũng rất gian nan. Cho đến tận giữa năm 1936 hệ thống tổ chức của Đảng trên phạm vi toàn quốc vẫn chưa được khôi phục<sup>(1)</sup>; công tác vận động quần chúng của Đảng vẫn còn ít hiệu quả<sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> TS., Đại học Quốc gia Hà Nội.

<sup>(2)</sup> Trong hầu hết các công trình nghiên cứu về Lịch sử ĐCSVN trước đây các tác giả đều nhất trí cho rằng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (tháng 3 năm 1935) đánh dấu sự khôi phục hệ thống toàn quốc của Đảng. Nhưng căn cứ vào các văn kiện Đảng mới được công bố thì có lẽ nhận định trên không hoàn toàn chính xác. Xem [2, tr. 48-51].

<sup>(3)</sup> Trong một báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản vào tháng 6 năm 1936 Ban lãnh đạo Đảng đã thừa nhận thẳng thắn: "Đảng chúng tôi theo đuổi quần chúng". Xem [2, tr. 60].

So với ĐCSĐĐ, cuộc đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức và phục hồi ảnh hưởng chính trị của VNQDD còn khó khăn hơn nhiều lần. Phải nói ngay rằng VNQDD không có được những thuận lợi căn bản mà ĐCSĐĐ có. *Thứ nhất*, trong khi ĐCSĐĐ là một phân bộ của Quốc tế cộng sản và nhận được sự ủng hộ nhiều mặt của Quốc tế cộng sản và các đảng cộng sản khác thì VNQDD là một tổ chức chính trị chỉ mang tầm quốc gia và hầu như không có mối liên hệ quốc tế nào. Mặc dù có chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Tam dân và của Trung Hoa quốc dân đảng, nhưng chưa bao giờ VNQDD và Trung Hoa quốc dân đảng có mối liên hệ chặt chẽ, và vì thế sự ủng hộ của Trung Hoa quốc dân đảng đối với VNQDD trong thời kỳ đấu tranh phục hồi tổ chức hoàn toàn không đáng kể. *Thứ hai*, trước khởi nghĩa Yên Bái hệ thống tổ chức của VNQDD, vốn mang đậm dấu ấn của hội kín, vẫn còn chưa trở thành một hệ thống có tính chất toàn quốc. Do đó, sau khi bị khủng bố, một khi tổ chức này bị phá vỡ thì rất khó khôi phục. *Thứ ba*, như nghiên cứu của nhiều học giả Việt Nam và nước ngoài đã chỉ ra, VNQDD rất ít quan tâm đến vận động, tổ chức quần chúng. Cho nên, dù có chút ít uy tín trong một vài bộ phận dân chúng thì tổ chức này chưa bao giờ có cơ sở sâu rộng, bền vững trong quảng đại quần chúng. Và vì vậy mà mọi nỗ lực khôi phục tổ chức và hoạt động của VNQDD sau năm 1930 trở nên cực kỳ khó khăn và, có thể nói, hoàn toàn thất bại.

Việc hai tổ chức cách mạng lớn nhất là ĐCSĐĐ và VNQDD không thể phục hồi được trong thời gian từ cuối năm 1931 đến giữa năm 1936 là một tổn thất rất lớn cho phong trào yêu nước Việt Nam. Trong suốt

thời kỳ này, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới mà đời sống của đại đa số dân chúng Việt Nam, trong đó đặc biệt là công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị, trở nên vô cùng điêu đứng [9, tr.21-25]. Tuy vậy, đây cũng lại chính là thời kỳ dường như không xuất hiện một phong trào phản kháng đáng kể nào của các tầng lớp nhân dân, trừ một vài cuộc biểu tình của địa chủ, tư sản Việt Nam và Pháp ở Nam Kỳ, lôi cuốn được vài nghìn người tham gia, phản đối chính sách kinh tế của chính phủ thực dân [9, tr.199]. Như vậy, có thể thấy rằng điều kiện khách quan, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, là vô cùng thuận lợi cho việc tổ chức các phong trào phản kháng rộng lớn của các tầng lớp nhân dân, nhưng do quần chúng không có lãnh tụ chính trị, cho nên đã không hề có phong trào nào xuất hiện. Thay vào đó, hàng trăm ngàn nông dân nghèo Nam Kỳ và hàng ngàn nông dân Bắc Kỳ và Trung Kỳ đã bị cuốn vào các phong trào tôn giáo như đạo Cao Đài và Phong trào chấn hưng Phật giáo.

**3.** Từ sau thất bại của khởi nghĩa Yên Bái cho tới giữa năm 1936 có *ba loại hoạt động* liên quan mật thiết đến số phận chính trị của VNQDD trong phong trào yêu nước Việt Nam, đó là: cố gắng cải tổ đảng của nhóm đảng viên do Lê Hữu Cảnh đứng đầu; hoạt động của các chiến sĩ VNQDD trong các nhà tù đế quốc; và hoạt động của nhóm đảng viên của đảng ở Vân Nam, Trung Quốc.

Trước hết nói về *cố gắng phục hồi và cải tổ VNQDD* sau khởi nghĩa Yên Bái. Lê Hữu Cảnh và Trần Văn Huân là hai trong số ít yếu nhân của đảng đã sớm nhận thức

được những yếu điểm căn bản của VNQDD<sup>61</sup>. Ngay tại cuộc hội nghị đại biểu toàn quốc của đảng tại Đức Hiệp (Thuận Thành, Bắc Ninh) diễn ra vào tháng 5 năm 1929, các ông đã nêu ra đề nghị xét lại đường lối bạo động phiêu lưu và chủ trương cải tổ lại phương thức tổ chức và hoạt động của đảng<sup>62</sup>. Đề nghị này được đưa ra khi Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và đa số các lãnh tụ khác của VNQDD đang quyết chí, dồn tâm sức vào việc chuẩn bị cho một cuộc bạo động vũ trang nên không những đã bị bác bỏ thẳng thừng mà còn khiến cho "phái cải tổ" bị cô lập, hoài nghi. Sau sự kiện phản đảng của Phạm Thành Dương (Đội Dương)<sup>63</sup> (tháng 12 năm 1930), để đảm bảo giữ bí mật cho chủ trương khởi nghĩa, thậm chí Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu đã ra lệnh cho Ký Con và Cai Hồng thủ tiêu các phần tử của "phái cải tổ"<sup>64</sup>.

Chỉ sau khi cuộc vũ trang bạo động thất bại hoàn toàn "phái cải tổ" mới có được tiếng nói trong hàng ngũ những lãnh tụ của đảng chưa sa vào tay thực dân Pháp. Theo một nguồn tài liệu thì ngay từ giữa tháng 2 năm 1930 đã diễn ra một hội nghị của lãnh đạo VNQDD tại Trụ Thôn (Lương Tài, Bắc Ninh), với sự có mặt của cả Nguyễn Thái Học và Lê Hữu Cảnh, để bàn việc cải tổ và phục hồi tổ chức<sup>65</sup>. Đúng

trước cơ đồ tan nát của đảng, ngoài việc cố gắng bắt mỗi, quy tập những đồng chí còn chưa bị bắt, thực ra "phái cải tổ" còn chưa biết phải bắt đầu công việc từ đâu và tiến hành cải tổ như thế nào. Trong lúc chính phủ thực dân đang áp dụng tối đa các biện pháp khủng bố để tiêu diệt đảng thì chính những phần tử tự coi là "cải tổ" này lại phạm những sai lầm nghiêm trọng. Mặc dù trước đây Lê Hữu Cảnh và Trần Văn Huân đã từng lên tiếng chống lại các hoạt động ám sát, phiêu lưu, thì giờ đây, chính lúc cần né tránh nhất, bản thân họ lại tiến hành những hoạt động loại đó. Ngày 30 tháng 4 năm 1930, tức là chỉ khoảng hơn 2 tháng sau khởi nghĩa Yên Bái, đích thân Trần Văn Huân đã thực hiện vụ cướp số tiền 11.000 đồng tại Hà Nội. Trong bầu không khí chung của cuộc khủng bố trắng, vụ cướp tiền nói trên "như đổ thêm dầu vào lửa" đã làm bại lộ hành tung của "phái cải tổ" và trong tháng 7 và tháng 8 năm 1930, toàn bộ lãnh đạo của phái này, kể cả Lê Hữu Cảnh, đã bị bắt. Ngoài vụ cướp tiền công công khai nói trên, "phái cải tổ" còn chủ trương ám sát toàn quyền Pierre Pasquier<sup>66</sup>. Một khi âm mưu này bị phát giác, chính phủ thực dân đã coi đây như một thách thức nghiêm trọng và càng quyết tâm sử dụng vũ lực tối đa để tận diệt đảng. Rõ ràng là, cho dù được mệnh danh là "phái cải tổ", tư duy chiến lược của các

<sup>61</sup> Ngoài Lê Hữu Cảnh và Trần Văn Huân (có tài liệu ghi là Nguyễn Xuân Huân) thì "phái cải tổ" của VNQDD còn có Nguyễn Tiến Lữ, Nguyễn Đôn Lâm và Lê Tiến Sự. Xem [10, tr. 54] và [5, tr. 90 và 106].

<sup>62</sup> Theo Hoàng Văn Đào, Trần Huy Liệu và Văn Tao thì nhóm của Lê Hữu Cảnh đã đưa ra đề nghị cải tổ tại hội nghị ở Lạc Đạo, tổ chức sau hội nghị ở Đức Hiệp. Xem [5, tr. 89-90] và [10, tr. 54].

<sup>63</sup> Có tài liệu ghi là Nguyễn Thành Dương. Xem [10, tr. 59].

<sup>64</sup> Kết quả là Nguyễn Đôn Lâm, một yếu nhân của "phái cải tổ" đã bị Cai Hồng bắn bị thương tại Hải Phòng. Xem [5, tr. 106].

<sup>65</sup> Nếu thông tin này là xác thực thì điều đó có nghĩa là trước khi bị bắt Nguyễn Thái Học đã đồng ý và ủng hộ chủ trương của

"phái cải tổ". Rất tiếc chúng tôi chưa có điều kiện để kiểm tra lại độ tin cậy của sử liệu. Xem [5, tr. 138].

<sup>66</sup> Về âm mưu ám sát toàn quyền Pasquier có hai ý kiến khác nhau. Trong khi Trần Huy Liệu và Văn Tao cho rằng việc này do "phái cải tổ" thuộc đảng bộ Nam Kỳ của VNQDD chủ trương từ cuối năm 1929 và người được cử đi thi hành nhiệm vụ là Tô Chấn, Hoàng Văn Đào lại cho rằng việc này do Nguyễn Thị Giang quyết định sau khi Nguyễn Thái Học đã bị bắt (20.2.1930), hơn nữa, đích thân Nguyễn Thị Giang đã đọc bản án tử hình Pasquier cho Lê Hữu Cảnh viết. Rất tiếc là chúng tôi chưa có thể kiểm tra lại tư liệu liên quan đến vấn đề này. Xem [10, tr. 88-89] và [5, tr. 144].

phần tử thuộc phái này không khác xa mấy so với Nguyễn Thái học và các yếu nhân khác của VNQDD. Họ đều bị ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa anh hùng cá nhân, ưa hoạt động phiêu lưu hơn là các vận động chính trị, tuyên truyền và tổ chức quần chúng. Các hoạt động của họ cho thấy rõ ràng trong tình thế nguy nan, họ hoàn toàn bế tắc về phương hướng, đường lối. Các hoạt động mà họ tiến hành không những không góp phần khôi phục tổ chức VNQDD mà ngược lại, đã góp phần làm cho tổ chức ấy bị xoá sổ hoàn toàn trong thời gian dài sau đó.

4. Loại hoạt động thứ hai của các đảng viên VNQDD trong thời kỳ đen tối này chính là *cuộc đấu tranh của họ trong nhà tù đế quốc*. Do kết quả của các biện pháp đàn áp của chính phủ thực dân Pháp mà từ giữa năm 1930 tới cuối năm 1931 hàng nghìn đảng viên của VNQDD và ĐCSDD đã bị bắt bớ, tù đầy. Các nhà tù thực dân, đặc biệt là nhà tù Trung ương (Hoả Lò), nhà tù Côn Đảo và khám lớn ở Sài Gòn đều chật ních các chiến sĩ yêu nước và cách mạng. Theo một nguồn tài liệu chính thức của chính phủ thực dân thì trong khoảng thời gian từ 1930 đến 1933 đã có tất cả 216.532 người Việt Nam bị bắt giam, trong đó đa số là cán bộ và quần chúng của ĐCSDD, VNQDD và một vài tổ chức khác [1, tr. 98]. Đến giữa năm 1930 tại nhà tù Hoả Lò đã có khoảng trên 600 chiến sĩ VNQDD và khoảng 1000 chiến sĩ cộng sản bị giam giữ [8]. Số lượng tù nhân ở Côn Đảo cũng không ngừng tăng lên, từ con số 2146 tù nhân năm 1931 lên 2818 tù nhân vào năm 1934 [1, tr. 99].

Giam giữ, tù đầy là một trong những biện pháp khủng bố căn bản của thực dân

Pháp nhằm dập tắt các cuộc đấu tranh, phản kháng của nhân dân ta. Đối với các chiến sĩ yêu nước thì giam cầm và các ngón đòn tra tấn, khủng bố trong nhà tù là biện pháp để tách họ ra khỏi phong trào đấu tranh của nhân dân, nhưng quan trọng hơn, là để làm hao mòn, tiến tới tiêu diệt ý chí tranh đấu của họ. Vì thế, đối với từng chiến sĩ yêu nước thì thử thách trong nhà tù họ phải vượt qua không phải chỉ là những đòn roi tra tấn và các thủ đoạn đày đoạ của kẻ thù, mà khó khăn hơn chính là việc giữ vững và hun đúc ý chí tranh đấu. Thực tiễn lịch sử cận đại Việt Nam đã cho thấy rất nhiều chiến sĩ yêu nước và cách mạng thuộc các thế hệ khác nhau, từ lớp các văn thân sĩ phu nho giáo thời phong trào Cần Vương và Đông Du cho tới các chiến sĩ cộng sản và đảng viên VNQDD, đã vượt qua được thử thách khắc nghiệt của nhà tù thực dân, do đó sau khi ra tù, họ đã trở nên dày dạn, lão luyện hơn về kinh nghiệm, vững vàng hơn về ý chí đấu tranh, và chính họ sẽ đóng vai trò hạt nhân trong các cuộc đấu tranh mới. Trong khi đó, cũng có không ít người đã không vượt qua được thử thách, không những trở nên mất ý chí chiến đấu mà thậm chí còn trở thành những kẻ đầu hàng, phản bội, gây nhiều tổn thất nặng nề cho tổ chức mà trước đó họ là thành viên và cho phong trào chung. Như vậy, cuộc đấu tranh của các chiến sĩ trong nhà tù thực dân không những chỉ có quan hệ chặt chẽ và trực tiếp đối với phong trào ở bên ngoài lúc đó mà còn có ảnh hưởng rất to lớn và lâu dài đối với vận mệnh chính trị của các tổ chức và phong trào ở các giai đoạn tiếp theo.

Từ 1930 đến 1936, như đã nói ở trên, là thời kỳ mà hàng nghìn chiến sĩ, đảng viên

của ĐCSĐD và VNQDDĐ bị giam cầm dày dãi trong các nhà tù thực dân. Do đó, trong thời kỳ này cuộc đấu tranh trong nhà tù của đảng viên thuộc hai tổ chức trên đã diễn ra, *ít nhất trong ba địa hạt chính*: đấu tranh chống chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc; đấu tranh để duy trì ý chí và học tập để tôi rèn bản lĩnh chính trị, đòi trả tự do hoặc vượt ngục và cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai loại tù nhân thuộc hai phái Quốc - Cộng. Đương nhiên, các cuộc đấu tranh ở trên các địa hạt nói trên đều có liên quan chặt chẽ với nhau, và có thể nói, số phận chính trị của cả hai tổ chức phụ thuộc không nhỏ vào kết quả của các cuộc đấu tranh này.

Đối với các chính trị phạm cộng sản, ngay từ những ngày tháng đầu tiên khi bị rơi vào ngục tù đế quốc, họ đã xác định phải kiên quyết đấu tranh một mất một còn với quân thù. Cuộc đấu tranh lúc đầu chủ yếu diễn ra ở quy mô từng cá nhân mà mục đích là vượt qua các thủ đoạn tra tấn dã man và mua chuộc thâm độc của kẻ thù, nhằm giữ gìn khí tiết cách mạng, bảo toàn bí mật của tổ chức. Sau đó, khi số lượng tù nhân ngày một tập trung đông hơn thì ở trong các nhà tù lớn như Hoả Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn) và Côn Đảo, đã sớm hình thành tổ chức chi bộ đảng và tổ chức Hội tù nhân để tổ chức và lãnh đạo đấu tranh<sup>(9)</sup>. Từ đây, cuộc đấu tranh đã chuyển từ cấp độ, quy mô cá nhân sang cấp độ tập thể, có tổ chức, lãnh đạo, và được tiến hành đồng thời trên cả ba địa hạt nói

trên<sup>(10)</sup>. Kết quả là nhiều cuộc đấu tranh có tổ chức của chính trị phạm cộng sản đã nổ ra, lôi kéo theo được cả đông đảo tù thường phạm, khiến cho bọn cai ngục hung ác nhất cũng phải chùn tay, đời sống, sinh hoạt của tù nhân được cải thiện ít nhiều. Quan trọng hơn là dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, nhà tù đế quốc đã thực sự trở thành trường học cách mạng. Các lớp huấn luyện đã được mở ra dưới nhiều hình thức, sách, báo cùng các tài liệu phục vụ cho huấn luyện, tuyên truyền được bí mật soạn và lưu hành trong hầu hết các nhà tù lớn. Khi nhận xét về cuộc đấu tranh của các đảng viên cộng sản trong nhà tù, Hồ Chí Minh viết: "*Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở thành một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn*"<sup>(11)</sup>

Trong khi đó, có thể nói rằng các đảng viên của VNQDDĐ đã *căn bản bị thất bại* trong cuộc đấu tranh trong ngục tù đế quốc.

Từ sau vụ ám sát tên trùm mộ phu Bazin (9.2.1929) thực dân Pháp bắt đầu tập trung khủng bố, nhằm tiêu diệt tổ chức VNQDDĐ. Cũng từ đó số tù nhân là đảng viên VNQDDĐ trong các nhà tù trung ương và địa phương ngày một đông thêm. Giống như các chiến sĩ cộng sản, trong giai đoạn đầu cuộc đấu tranh của các đảng viên

<sup>(9)</sup> Chi bộ đảng đầu tiên ra đời tại nhà tù Hoả Lò vào cuối năm 1931 do Hà Bá Cang (Hoàng Quốc Việt) làm bí thư. Xem [11, tr.68-84]. Tại nhà tù Côn Đảo, chi bộ đảng đầu tiên ra đời trong khám Chí Tôn (Banh I) vào khoảng đầu năm 1932, gồm có khoảng 20 đảng viên, do Nguyễn Hời làm bí thư. Tại đây, Hội tù nhân cũng được thành lập vào khoảng cuối năm 1930, đầu năm 1931. Xem [1, tr. 105].

<sup>(10)</sup> Trong khuôn khổ của bài viết này chúng tôi không đi sâu vào việc trình bày về các cuộc đấu tranh của chính trị phạm cộng sản trong nhà tù thực dân. Về vấn đề trên xin xem [11] và [1].

<sup>(11)</sup> Một cựu chính trị phạm cộng sản đã nhớ lại về các lớp huấn luyện ở nhà tù Côn Đảo như sau: "Ở đảo, được học chính trị, học văn hoá, tôi thấy mình lớn lên nhiều, lưng trải nhiều, nên càng dày dặn." Xem [4, tr. 3-4]; [6] và [1, tr.12-13, 31].

VNQĐĐ chủ yếu diễn ra ở quy mô cá nhân nhằm đối phó với sự tra khảo tàn bạo của mật thám Pháp. Trong cuộc đấu tranh này đã xuất hiện rất nhiều tấm gương hy sinh dũng cảm, kiên quyết bảo toàn khí tiết người chiến sĩ yêu nước, bảo vệ danh dự của VNQĐĐ và nêu cao chính nghĩa dân tộc, tiêu biểu là Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Nguyễn Thị Bắc, Đỗ Thị Tâm, Lê Hữu Cảnh v.v. Chỉ trừ một số tương đối ít người do không chịu nổi đòn tra tấn hiểm ác của kẻ thù đã mất ý chí chiến đấu, quy hàng và chấp nhận làm chỉ điểm cho thực dân Pháp, còn đa số đảng viên VNQĐĐ vẫn bảo toàn được khí tiết. Hàng trăm người bị xử tử, hàng nghìn người khác bị kết án tù, nhiều năm bị đày ra Côn Đảo. Trong số đó có tới hơn 300 người bị đày sang tận Guyane ở Nam Mỹ [5, tr.173].

Ở giai đoạn thứ hai, tức là từ sau khi các chính trị phạm VNQĐĐ đã thành án và bị đi đày, thì cuộc đấu tranh chuyển sang một giai đoạn khác, giai đoạn sẽ góp phần quyết định tới số phận của đảng này trong toàn bộ tiến trình phong trào yêu nước Việt Nam.

Dựa vào những thông tin ít ỏi hiện nay thì có thể hình dung cuộc đấu tranh của những tù nhân bị đày sang tận Guyane gặp khó khăn hơn cả. Do bị đày tới một nơi quá xa xôi, hầu như tất cả các chính trị phạm ở đây đều cảm thấy tuyệt vọng, không còn cơ hội trở về cố quốc. Thậm chí có người đã tự sát, như trường hợp Nguyễn Văn Phú (Giáo Phú), Nguyễn Văn Liên và Sư Trạch. Tuy nhiên cũng có người tìm cách vượt ngục, chạy được sang phần Guyane thuộc Anh vào năm 1941. Đến tận năm 1963 những chính trị phạm cuối cùng mới được hồi hương [5, tr.179-180].

Cuộc đấu tranh của tù chính trị VNQĐĐ chủ yếu diễn ra tại nhà tù Côn Đảo. Xét về nội dung thì cuộc đấu tranh này xoay quanh hai vấn đề chính, vốn có liên quan mật thiết với nhau, đó là: a) tranh luận, định nghĩa lại tôn chỉ của VNQĐĐ và b) tranh luận, đấu tranh với tù nhân cộng sản về các vấn đề liên quan đến chủ thuyết, đến ý thức hệ. Dưới cái nhìn lịch đại thì cuộc đấu tranh về căn bản trải qua hai giai đoạn chính. Giai đoạn I từ giữa năm 1929 đến khoảng giữa năm 1932, chủ yếu diễn ra trong nội bộ tù nhân VNQĐĐ và xảy ra trên Hòn Cau. Giai đoạn hai là từ giữa 1932 trở về sau, tới cuối năm 1936, chủ yếu là cuộc đấu tranh Quốc - Cộng, và diễn ra ở Côn Đảo.

Trong giai đoạn đầu, nếu nhìn thoáng qua thì có thể nói cuộc sống tù đày của chính trị phạm VNQĐĐ ở Hòn Cau tương đối dễ chịu, đầy đủ về vật chất, không phải chịu sự hành hạ, tra tấn hay kiểm soát khắt khe của cai ngục [12, tr.106-141]. Tuy nhiên, đằng sau vẻ bình yên đó là một cuộc đấu tranh gay gắt trong nội bộ nhóm tù nhân VNQĐĐ, bao gồm khoảng 70 người, chủ yếu xoay quanh việc xác định tôn chỉ của đảng. Thực ra, cuộc đấu tranh này không mới. Ngay từ 1928, trước cuộc khởi nghĩa Yên Bái, một số đảng viên và lãnh tụ của VNQĐĐ đã nhận thấy tôn chỉ của đảng không rõ ràng, không tạo ra được một sự cố kết vững chắc về ý thức hệ và một "linh hồn" chung cho toàn đảng. Vì vậy, Nguyễn Khắc Nhu đã đề nghị phải tiến hành "*chính đảng cương, minh đảng nghĩa*". Tuy nhiên, việc này đang thực hiện nửa vời thì VNQĐĐ lao vào cuộc bạo động [10, tr. 43].

Sau khi khởi nghĩa Yên Bái thất bại, số đảng viên của VNQDD thuộc nhiều thành phần, từ cơ sở khác nhau của đảng bị bắt và đày ra Hòn Cau ngày một đông hơn. Trong nhà tù đế quốc, họ gặp nhau và mới nhận ra rõ hơn tình trạng "đồng sàng, dị mộng" của những người gọi nhau là "đồng chí". Đa số nhận thức mơ hồ về tôn chỉ của đảng, bởi lẽ tôn chỉ ấy cũng chỉ được trình bày rất mập mờ: "*Trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới*". Trước tình trạng đó, lớp lãnh tụ sáng lập đảng, như Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Tống, Nguyễn Ngọc Sơn, Trần Huy Liệu... nhận thấy phải có một sự cắt nghĩa minh bạch hơn về tôn chỉ của đảng, ngõ hầu thống nhất đảng về ý chí. Tuy nhiên, chính bản thân nhóm lãnh đạo này cũng lại không nhất trí được với nhau. Người này đả kích người kia, kéo bè, kết cánh tranh cãi kịch liệt. Đôi khi các cuộc tranh luận đó kết thúc bằng những trận ẩu đả lu bù [12, tr.156-160]. Cuối cùng, một nhóm gồm sáu người đứng đầu là Phạm Tuấn Tài được cử ra, nhằm bàn bạc để đưa ra một cách giải thích về tôn chỉ của VNQDD. Nhưng tiểu ban này cũng không làm được gì khác hơn là đưa ra một lời giải thích mơ hồ, "vô thưởng, vô phạt" như sau, nhằm xoa dịu các phe phái: "*Trước làm cách mạng dân tộc, sau làm cách mạng thế giới có nghĩa là trừ bỏ những áp bức về chính trị, kinh tế xã hội (cách mạng) để mưu hạnh phúc cho người Việt Nam (cách mạng dân tộc) và người thế giới (cách mạng thế giới)*" [12, tr.158]. Kết quả là - như lời nhận định của chính Trần Huy Liệu: "Nhiều người đã tưởng sự cừu thị về tư tưởng giữa một số đảng viên Quốc dân đảng đến đây là thu xếp xong. Nhưng sự thực luồng tư tưởng

của mỗi người còn bất rã ở mỗi giai cấp, mỗi hoàn cảnh với những khuôn đúc khác nhau. Nó không thể trang trải bằng một câu giải thích hời hợt, cũng không thể chín bỏ làm mười trong cuộc đấu tranh về lập trường tư tưởng" [12, tr.158-159]. Trên thực tế, từ khi thành lập cho đến mãi sau này VNQDD chưa bao giờ có được một nền tảng tư tưởng chính trị thống nhất. Đó là điểm yếu căn bản của tổ chức này và cũng là cội nguồn của mọi sự chia rẽ nội bộ luôn bám chặt theo tất cả các chặng đường lịch sử của nó.

Cuộc đấu tranh tư tưởng thứ hai, có liên quan chặt chẽ với cuộc đấu tranh tư tưởng nội bộ nói trên, là cuộc đấu tranh gay gắt giữa nhóm chính trị phạm Quốc dân đảng và nhóm chính trị phạm Cộng sản. Trên thực tế, cuộc xung đột Quốc - Cộng về chính trị và tổ chức đã bắt đầu từ trước những năm 1930-1931, khi mà phần lớn các chiến sĩ của hai đảng còn ở ngoài nhà tù. Xét về bản chất, đây là cuộc đấu tranh tư tưởng - chính trị giữa hai giai cấp: giai cấp công nhân và giai cấp tư sản dân tộc. Tuy chưa có đầy đủ cứ liệu để chứng minh, nhưng rất có thể cuộc xung đột này cũng ít nhiều chịu tác động của một số yếu tố bên ngoài (*exogenous factors*), đặc biệt là cuộc xung đột Quốc - Cộng đẫm máu diễn ra ở Trung Quốc thời đó.

Trong tù, hai nhóm chính trị phạm bị giam giữ biệt lập, mọi sinh hoạt đều được tổ chức riêng. Tuy nhiên, một phần là do nhiều đảng viên VNQDD chán ngán, thất vọng về tình trạng mập mờ về tôn chỉ của đảng không thể giải quyết được, mặt khác họ lại hàng ngày trực tiếp chứng kiến cách tổ chức đấu tranh, học tập, sinh hoạt có phương pháp, có kỷ luật và có hiệu quả của

những người cộng sản. Do đó, ngày càng có nhiều đảng viên VNQDD tỏ ra có cảm tình với nhóm bạn tù cộng sản, tiếp cận, làm quen và tham gia vào các lớp huấn luyện của chi bộ cộng sản. Kết quả là một nhóm chiến sĩ Quốc dân đảng đã quả quyết, tự nguyện đứng hẳn sang đội ngũ những người cộng sản, như Nguyễn Phương Thảo (Nguyễn Bình), Lê Văn Phúc, Tưởng Dân Bảo... Một nhóm khác, trong đó có Phạm Tuấn Tài và Trần Huy Liệu, thì tuy đã có cảm tình sâu sắc với Đảng cộng sản nhưng vì một số lý do mà chưa dứt khoát từ bỏ VNQDD. Tình hình này làm cho các phần tử bảo thủ trong nhóm chính trị phạm Quốc dân đảng hoang mang, vừa lo sợ cho sự tan vỡ hoàn toàn của đảng mình, lại vừa không đủ cơ sở thuyết lý để củng cố lòng tin và sự trung thành của đảng viên với tổ chức. Họ bèn trút hết mọi sự thù hận lên nhóm tù nhân cộng sản, và dùng biện pháp khủng bố cá nhân để đối phó với tình hình. Thậm chí họ còn nhận định: "*Cộng sản là kẻ thù số một, đế quốc là kẻ thù số hai!*" [1, tr.147]. Do đó, những người có cảm tình với Đảng cộng sản bị quy tội "phản đảng" và kết án tử hình. Điển hình là vụ Đội Lãng ám sát Tưởng Dân Bảo trong nhà tù Côn Đảo [12, tr. 164-165], [5, tr. 178-179].

Thất bại trong cuộc đấu tranh củng cố nội bộ đảng và cả trong cuộc đấu tranh chống lại nhóm tù cộng sản, thêm vào đó là cảnh giam cầm, đày ải trong nhà tù thực dân đã làm hao mòn và thủ tiêu ý chí chiến đấu của đại bộ phận tù nhân VNQDD. Thực ra, thời gian đầu ở Hòn Cau, nhóm tù nhân này cũng đã từng tổ chức khá chu đáo nếp sống và sinh hoạt, ra báo chí, tổ chức học tập... Nhưng càng về sau, họ càng nản chí dần. Thậm chí, họ còn bài bác kịch

liệt việc đấu tranh và học tập, huấn luyện của những người cộng sản: "*Tù chung thân, học để xuống nghĩa địa khỏi lạc đường à!?*" và "*đấu tranh nó còn bắt làm nhiều!*" [1, tr.147]. Như thế, có thể thấy rằng nhóm tù chính trị Quốc dân đảng đã thất bại hoàn toàn trong cuộc đấu tranh trong nhà tù. Chính vì vậy, cuối năm 1936, đầu năm 1937, khi hàng nghìn tù chính trị được ân xá, thì đa số chính trị phạm Quốc dân đảng bước ra khỏi cánh cửa nhà tù đế quốc như là những kẻ đã hoàn toàn mất hết ý chí [6, tr.33-35]. Đây chính là điểm khác biệt căn bản giữa cựu chính trị phạm cộng sản và cựu chính trị phạm Quốc dân đảng thời đó, và cũng là một trong những lý do chính giải thích cho việc tại sao ĐCSDD lại có thể phục hồi nhanh chóng trong thời kỳ 1936-1939 mà VNQDD lại không những không thể phục hồi được, trái lại, càng chia rẽ và lụi tàn thêm, cho dù có tới hàng ngàn đảng viên của tổ chức này được ân xá trong cùng thời gian nói trên.

5. Trong thời gian từ sau khởi nghĩa Yên Bái đến trước Thế chiến II *hoạt động của nhóm đảng viên VNQDD tại Trung Quốc* cũng rất quan trọng.

Trong suốt lịch sử cận đại Việt Nam, vùng phía Nam Trung Quốc luôn có ý nghĩa to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. Nhiều chiến sĩ yêu nước, từ thế hệ Cần Vương, Đông Du cho tới VNQDD và Cộng sản đều chọn vùng đất này như nơi tạm trú chân, trốn tránh sự đàn áp của thực dân Pháp và là bàn đạp để gây dựng lại phong trào yêu nước sau mỗi đợt khủng bố. Trong các tỉnh tiếp giáp với Việt Nam, Vân Nam lại càng có tầm quan trọng lớn hơn do có tuyến đường sắt Diên -



Việt chạy qua. Đây là một huyết mạch giao thông quan trọng do người Pháp xây dựng và độc quyền khai thác. Dọc theo tuyến đường đó ở cả hai bên biên giới, có tới hàng nghìn công nhân và nhân viên đường sắt làm việc và sinh sống cùng gia đình họ. Do vậy mà thực dân Pháp đặc biệt quan tâm theo dõi động thái chính trị của số người Việt này, mà thủ đoạn chủ yếu áp dụng ở Vân Nam là mua chuộc sự hợp tác của chính quyền tỉnh này, cùng cấu kết để dò xét, bắt bớ hoặc sát hại các phần tử mà chúng cho là "nguy hiểm" đối với trật tự thực dân ở Đông Dương.

Cho tới trước năm 1929 VNQDD hầu như không quan tâm lắm đến việc tổ chức hoạt động ở nước ngoài. Người đầu tiên gây dựng cơ sở của VNQDD ở Vân Nam (Trung Quốc) chính là Nguyễn Thế Nghiệp. Vậy họ Nguyễn này là ai?

Nguyễn Thế Nghiệp là một trong những đảng viên trẻ, nhưng thuộc vào lớp sáng lập viên của VNQDD. Trước khi bị bắt vào ngày 17 tháng 2 năm 1929, ông từng giữ chức phó chủ tịch đảng, chủ tịch Ủy ban hành pháp trung ương VNQDD. Mặc dù có vị trí rất cao trong đảng, nhưng Nguyễn Thế Nghiệp mâu thuẫn gay gắt với Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu [10, tr. 46-47]. Trong đợt khủng bố sau vụ ám sát Bazin, ông ta bị thực dân Pháp bắt, đầu tháng 7 bị kết án 10 năm cấm cố. Cuối tháng 8 năm 1929, trên đường di đày, Nguyễn Thế Nghiệp đã tẩu thoát, rồi được Nguyễn Kim Ngữ đưa sang Vân Nam. Tại đây, ông ta đã lập ra chi bộ hải ngoại đầu tiên của VNQDD.

Cho đến nay có hai cách giải thích khác nhau về việc đào tẩu của Nguyễn Thế Nghiệp. Theo Trần Huy Liệu và Văn Tạo

thì *từ trước khi bị bắt* Nguyễn Thế Nghiệp đã cộng tác với mật thám Pháp. Khi bị bắt, thực dân Pháp đã dàn dựng để Nghiệp trốn thoát sang Vân Nam, làm "cò mối" dụ dỗ các đảng viên còn lọt lưới, qua đó mà tận diệt đảng [10, tr.46-47]. Trái lại, theo Hoàng Văn Đào, một đảng viên cũng thuộc lớp sáng lập VNQDD, thì sau khi bị bắt, Nguyễn Thế Nghiệp "*đã dùng thủ đoạn lung lạc được ông Brides*", nhận lời cộng tác với mật thám Pháp để được bố trí thả ra. Sau đó, Nghiệp đã không những không đi dụ hàng Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu như đã cam kết, mà ngược lại, chạy thẳng sang Vân Nam để "*trốn thoát gông cùm thực dân, ngô hầu có cơ hội xây dựng lại Đảng.*" [5, tr.183-184]. Cho dù hai ý kiến trên khác nhau về căn bản thì cũng có những điểm quan trọng cần lưu ý: Thứ nhất, Nguyễn Thế Nghiệp có thương lượng và nhận lời cộng tác với mật thám Pháp; Thứ hai, đối với một trùm mật thám cáo già, khét tiếng như Brides, không dễ có thể bị "lung lạc" như vậy, nhất là khi y biết rõ Nghiệp giữ cương vị rất cao trong VNQDD; Thứ ba, chưa thể có chuyện "xây dựng lại đảng" ở thời điểm tháng 8 năm 1929, vì lúc đó tổ chức này chưa tan vỡ hoàn toàn.

Sau khi tới Vân Nam một thời gian, vào khoảng đầu năm 1930, Nguyễn Thế Nghiệp đã cùng với một số người khác lập ra *Việt Nam quốc dân đảng Vân Nam đệ nhất đạo bộ* do ông ta làm Đạo bộ trưởng dưới bí danh là Trương Nguyên Minh. Tuy nhiên, hoạt động của cơ sở này ở Vân Nam gặp rất nhiều khó khăn. Thứ nhất, thực dân Pháp luôn luôn tìm cách cấu kết với nhà cầm quyền địa phương để theo dõi, ngăn chặn và đàn áp các hoạt động của nhóm đảng viên VNQDD ở Vân Nam.

Nhiều lần, theo đề nghị của thực dân Pháp, chính quyền Vân Nam đã bắt giam toàn bộ ban lãnh đạo của cơ sở VNQDD, kể cả Nguyễn Thế Nghiệp và Vũ Hồng Khanh. Một số chiến sĩ VNQDD còn bị nhà cầm quyền địa phương bắt và bí mật dẫn độ về Việt Nam, giao cho thực dân Pháp [5, tr. 186-186].

Thứ hai, bản thân nhóm đảng viên Quốc dân đảng ở Vân Nam cũng bị chia rẽ sâu sắc do nhiều bất đồng nội bộ, mà chủ yếu xuất phát từ chỗ người này nghi ngờ người kia phản đảng, hoặc do kèn cựa, đố kỵ cá nhân. Tình hình đó ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn từ sau khi khởi nghĩa Yên Bái thất bại, số đảng viên VNQDD chạy trốn sang Vân Nam ngày một đông hơn, và các thủ đoạn đàn áp của thực dân Pháp cũng trở nên quyết liệt hơn. Không ít khi các xung đột nội bộ của VNQDD đã dẫn đến những vụ thanh trừng đẫm máu [5, tr.190-192].

Thứ ba, xuất phát từ nhiều nguyên nhân mà cuộc xung đột giữa hai nhóm đảng viên VNQDD và đảng viên của ĐCSDD đã nổ ra và không thể dàn xếp được. Cả hai nhóm này cùng tìm cách gây dựng cơ sở và tổ chức hoạt động trong số người Việt sống ở Vân Nam. Họ cạnh tranh, đả phá nhau quyết liệt bằng nhiều cách, kể cả ẩu đả, bắt cóc... Kết quả là cả hai nhóm đều bị tổn thất và đều hoạt động ít hiệu quả [7, tr.11-18].

Nguyên nhân thứ tư, quan trọng nhất là cách thức vận động quần chúng sai lầm của VNQDD. Vốn là một tổ chức chưa bao giờ quan tâm nghiêm túc đến công tác vận động quần chúng, sau khi thất bại trong cuộc bạo động 1930, VNQDD cũng không hề tính đến việc phải thay đổi phương thức

tập hợp lực lượng của mình. Ở Vân Nam, nhóm đảng viên lưu vong này lại tiếp thu thêm ảnh hưởng của cách ứng xử quân phiệt vốn rất thịnh hành trong quan trường và chính trường Trung Quốc. Do đó, họ thường xuyên dùng đe dọa, khủng bố để chi phối số quần chúng người Việt ở Vân Nam. Kết quả là uy tín chính trị của họ ở hải ngoại ngày càng suy giảm, nội bộ của họ ngày càng bị chia rẽ hơn [10, tr. 17-18].

Nhận thấy ảnh hưởng của họ trong quần chúng ngày càng trở nên suy giảm, trong khi đó, nhà cầm quyền ở Vân Nam cũng đối xử ngày càng khắt khe hơn đối với các hoạt động của VNQDD, tháng 9 năm 1930, Nguyễn Thế Nghiệp và Hoàng Văn Nội đã dẫn đầu một nhóm gồm 14 đảng viên vượt biên giới sang đất Miến Điện để gây dựng cơ sở và tạo ra chỗ đứng chân mới<sup>(12)</sup>. Cơ sở VNQDD ở Vân Nam tạm thời rơi vào tay Vũ Văn Giản (Vũ Hồng Khanh), vừa trốn từ trong nước sang Trung Quốc vào tháng 6 năm 1930. Tại Miến Điện, nhóm đảng viên VNQDD gặp một số khó khăn, nhất là không giao thiệp được với nhân dân địa phương. Sau 26 ngày Nguyễn Thế Nghiệp bèn chạy về Côn Minh. Hoàng Văn Nội và những người khác cũng chỉ trụ được tại đó tới tháng 8 năm 1931. Dự định gây cơ sở của VNQDD ở Miến Điện đến đây hoàn toàn thất bại [5, tr.189].

Cũng trong thời gian này, tại Quảng Châu có một nhóm người Việt Nam khác đã duy trì hoạt động từ trước đó khá lâu.

<sup>(12)</sup> Trong nhóm này, ngoài Nguyễn Thế Nghiệp, Hoàng Văn Nội ra còn có Nguyễn Thị Nhất (Mỹ Nương), Hoàng Thị Thằng và một số người khác. Nhóm này rời Vân Nam vào ngày 15 tháng 9 năm 1930 và đến đất Miến Điện vào ngày 2 tháng 11 năm 1930. Cũng có thể nhóm này tạm rời Vân Nam không phải vì mục đích gây dựng chỗ đứng chân mới cho VNQDD mà chủ yếu do mâu thuẫn cá nhân giữa nhóm của Nguyễn Thế Nghiệp và nhóm của Vũ Văn Giản. Xem [5, tr.187].

Họ lập ra tổ chức "*Việt Nam quốc dân cách mạng đảng*" do Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Đặng Sư Mạc, Lệnh Trạch Dân, Vi Chính Nam và Tư Thượng Mai làm thủ lĩnh [5, tr. 197]. Các nhân vật này phần lớn đều là người đã từng tham gia phong trào Đông Du từ những năm 1905-1908, rồi sau đó trở thành đảng viên của *Việt Nam quang phục hội* do Phan Bội Châu lập ra vào năm 1912. Sau khi cụ Phan bị bắt, họ tự quy tụ nhau trong tổ chức nói trên, tuy được chính phủ Trung Hoa quốc dân đảng công nhận và ủng hộ về tài chính, nhưng hoạt động của họ rất ít có hiệu quả. Tháng 10 năm 1932, Lệnh Trạch Dân và Đặng Sư Mạc quyết định cải tổ lại tổ chức đó và đổi tên thành "*Hải ngoại Tổng đảng bộ Việt Nam quốc dân đảng*", đồng thời đưa hoạt động của họ ra công khai. Lập tức, chính phủ thực dân Pháp can thiệp, buộc nhà chức trách ở Quảng Châu phải ra lệnh cho tổ chức này giải tán [5, tr.198-199].

Cuối năm 1932 Vi Chính Nam bèn chuyển hoạt động của nhóm này xuống Nam Kinh và tiến hành giao thiệp với Trung ương của Trung Hoa quốc dân đảng. Tháng giêng năm 1933 Chính phủ Trung Hoa quốc dân đảng ra quyết định công nhận chính thức đối với cơ sở "VNQDD" tại Nam Kinh, cho phép tổ chức này hoạt động hợp pháp và cấp cho một khoản kinh phí nhất định. Vi Chính Nam bèn cho người đi bắt liên lạc với nhóm VNQDD ở Vân Nam để bàn việc thống nhất tổ chức. Cuối năm 1933 Vũ Hồng Khanh, Chu Quốc Kính và Đào Chu Khải đến Nam Kinh cùng với nhóm của Vi Chính Nam tiến hành họp bàn và lập ra "*Việt Nam quốc dân đảng Trung ương chấp hành Ủy viên Hải ngoại Biện sự Xứ*". Tuy nhiên, ngay từ đầu nội bộ

tổ chức này đã bị chia rẽ sâu sắc, đến nỗi mỗi người bỏ đi một nơi, không thể cùng hoạt động với nhau được [5, tr. 200-201], [3, pp. 24]. Đây chính là tình hình bế tắc của cơ sở VNQDD hải ngoại, kéo dài cho đến tận trước tháng 8 năm 1945.

Cuối cùng, nguyên nhân dẫn đến việc VNQDD không thể phục hồi được tổ chức và hoạt động của mình trong thời gian từ 1931 đến 1939 chính là do các nhóm Quốc dân đảng hải ngoại lưu vong ở Trung Quốc chưa bao giờ có chủ trương và biện pháp cụ thể để thâm nhập và gây dựng phong trào trong nước. Vừa sợ bị khủng bố, vừa ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của Trung Hoa quốc dân đảng, họ hoàn toàn tự tách mình ra khỏi phong trào đấu tranh của nhân dân ở quốc nội. Do vậy mà hoạt động hải ngoại của họ không thể trở thành cơ sở và điểm tựa cho sự phục hồi phong trào yêu nước ở Việt Nam.

**6.** Hoàn toàn thất bại trong cuộc vận động cải tổ đảng, trong việc tổ chức đấu tranh, học tập trong nhà tù thực dân và cả trong việc xây dựng, tổ chức hoạt động ở hải ngoại, VNQDD không vượt qua được khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng sau thất bại của khởi nghĩa Yên Bái và do đó, không tự chuẩn bị để đón thời cơ mới, khá thuận lợi, được mở ra do việc Mặt trận bình dân Pháp thắng cử, lên cầm quyền ở Paris và ân xá tù chính trị, hứa hẹn thi hành một số cải cách dân chủ ở Đông Dương. Trong khi ĐCSDD, do đã được chuẩn bị khá chu đáo từ trước, nên đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, tận dụng thời cơ, phát động, lãnh đạo nhiều phong trào quần chúng rộng lớn, qua đó mà phục hồi đảng cả về tổ chức, hoạt động và đặc biệt là khẳng định được uy tín

chính trị mạnh mẽ trong quảng đại quần chúng, thì VNQDD hầu như không làm được gì trong thời gian từ 1936 đến 1939. Đối với vận trình lịch sử của VNQDD, thất bại này thậm chí còn nặng nề hơn thất bại của cuộc bạo động đầu năm 1930, bởi lẽ trong lần thất bại trước, dù đảng phải trả giá rất đắt, bằng mạng sống của hàng trăm đảng viên ưu tú, nhưng đã ghi được

danh thơm cho đảng trong lịch sử đấu tranh oanh liệt của dân tộc, nhưng thất bại lần này dường như đã làm lu mờ hẳn uy tín chính trị của đảng trong lòng dân chúng. Đó chính là lý do căn bản nhất giải thích cho việc tại sao VNQDD không bao giờ khẳng định lại được vị trí lịch sử mà nó đã từng có trong những năm từ 1927 đến 1930.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
3. Gouvernement general de l'Indochine, Direction des Affaires Politiques de la Surete General: *Contribution a l'histoire des mouvements politiques de l'Indochine française*, Hanoi, 1933, Vol. III, pp. 24.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, tập 10, H., 2002.
5. Hoàng Văn Đào, *Việt Nam quốc dân đảng*, Cở sở xuất bản Yên Bái, Westminster, USA, 1990.
6. Lương Văn Phôi, Từ địa ngục Côn đảo trở về, In trong: *Dưới ngọn cờ dân chủ* (Hồi ký cách mạng Thái Bình, tập 4), BNC Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Bình xuất bản, 1972.
7. Phùng Thế Tài, *Bác Hồ những kỷ niệm không quên*, NXB Quân đội Nhân dân, 2002.
8. Phạm Hồng Tung, *Die Politisierung der Massen in Vietnam, 1925-1939*, Logos, Berlin, 2002.
9. Trần Văn Giàu, *Giai cấp công nhân Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản thành lập đến khi cách mạng thành công*, NXB Viện Sử học, Hà Nội, 1962.
10. Trần Huy Liệu, Văn Tạo, *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, tập 5, NXB Văn Sử Địa, Hà Nội, 1958.
11. Trịnh Nhu (chủ biên), *Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hoả Lò, 1899-1954*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
12. Viện Sử học, *Hồi ký Trần Huy Liệu*, NXB Khoa học xã hội, 1991.

ACTIVITIES AND HISTORICAL ROLE OF THE VIETNAM NATIONALIST  
PARTY IN THE VIETNAMESE NATIONALIST MOVEMENT SINCE  
THE YEN BAI INSURRECTION TO THE OUTBREAK  
OF THE SECOND WORLD WAR

**Dr. Pham Hong Tung**

*Vietnam National University, Hanoi*

The article deals with a crucial period in the history of the Vietnam Nationalist Party (Việt Nam Quốc dân Đảng (VNQDD)) which has not yet been studied carefully by Vietnamese and foreign historians. Like the Indochinese Communist Party (ICP), the VNQDD experienced an organizational crisis after the abortive insurrection of 1930. In the following years both parties had to try in different ways to re-build their organization systems and strengthen their influence among the masses. This was a really hard challenge to both of them, which at the end, only the ICP could overcome. The failure of the VNQDD resulted in their final defeat, as they lost in the "quest for power" against the ICP in the August and the September 1945.

Based on some new documents the author of this article tries to re-examine some important issues in the activities of the VNQDD from 1930 to 1939 and suggest new interpretations for the failure of the party in its efforts to re-build its organization and recover its political influence in the Vietnamese nationalist movement.